TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Anh Dũng;

Bà Vũ Thu Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D (tên gọi khác: N); sinh ngày 16 tháng 6 năm 1989, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Q1 (Lê Văn Q1) và bà Tào Thị S; có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con còn nhỏ; tiền sự: Ngày 22 tháng 02 năm 2018 bị Công an huyện Kim Động xử phạt hành chính về hành vi hủy hoại tài sản; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2019, chuyển tạm giam ngày 05/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

2. Trương Huy Q; sinh ngày 24 tháng 6 năm 1997, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự

do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Huy Q2 (tên thường gọi: N1) và bà Vương Thị T2; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Trương Huy Q2 (tên thường gọi: N1); sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 30/3/2019, tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp cùng công an xã Phú Thịnh tuần tra kiểm soát tại khu vực cây xăng Phú Thịnh, thuộc địa phận thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động phát hiện Trương Huy Q, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Q tự nguyện lấy trong túi quần đang mặc phía trước bên trái 01 gói nilon màu trắng có kích thước (2x2) cm, có nắp viền cài màu xanh bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột. Q khai nhận đó là ma túy đá do Lê Văn D (tên gọi khác là N), sinh năm 1989 ở thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên cho để sử dụng; (niêm phong ký hiệu M2).

Ngày 30/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Văn D thu giữ 01 gói nilon trong suốt có kích thước (3x3) cm bên trong có bám dính chất kết tinh màu trắng, (niêm phong ký hiệu H1); 01 chai nhựa dạng chai nước C2, trên nắp chai màu xanh có cắm ống hút nhựa, ống thủy tinh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra Lệnh giữ người trong trương hợp khẩn cấp đối với Lê Văn D.

Bản kết luận giám định số 257/PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu ghi M2, có khối lượng là 0,4106g, là loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu ghi H1, có khối lượng là 0,0109g, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ, ngày 29/3/2019, Q gọi điện thoại cho bạn là D, để rủ D đi uống bia. D đồng ý, Q và D đến quán bia tại xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu, đang uống bia thì D cỏ rủ Q đi mua ma túy về để sử dụng, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô, biển số: 29C1-343.09 (là tài sản

của bố đẻ Q) đến nhà D để cùng D đi mua ma túy. Sau đó D đã điều khiển xe mô tô trên chở Q đi xuống khu vực thành phố Hưng Yên để mua ma túy đá, đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà, thành phố Hưng Yên thì D bảo Q xuống xe đợi D ở đó. D điều khiển xe mô tô một mình đi đến cổng chợ phố Hiến. Tại đây D gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi (D không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể), nhìn giống người nghiện ma túy, D hỏi người đàn ông lạ mặt: "*có hàng không để cho một ít để chơi"* (ý D muốn hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không), người đàn ông đó nhìn D và hỏi: "*mua bao nhiêu*". D bảo mua 600.000 đồng, đồng thời D lấy trong túi ra 600.000 đồng đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền và đưa cho D 01 túi nilon nhỏ, bên trong có chứa ma túy đá. D kiểm tra đúng là ma túy đá, rồi cất gói nilon trên đi, sau đó điều khiển xe mô tô về cổng Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, thành phố Hưng Yên để đón Q. D điều khiển xe chở Q về nhà D tại thôn N, xã T, huyện K. Khi về đến nhà, D san một phần ma túy đá cho vào Cóng để cùng Q sử dụng, phần ma túy đá còn lại D san sang một túi nilon nhỏ màu trắng, có nắp cài màu xanh để bảo quản và cất túi nilon đó vào vào túi quần bò trước bên phải đang mặc và D vứt bỏ túi nilon đựng ma túy đá lúc trước vào chiếc bát bằng kim loại đặt ở cạnh chân giường trong phòng ngủ tầng 2. D và Q sử dụng hết ma túy trong cóng và đi ngủ. Đến 10 giờ sáng ngày 30/3/2019, Q gọi D dậy và bảo: *"ma túy còn lại hôm trước đâu anh cho em đi sử dụng"*, D đồng ý và móc ở túi quần bò phía trước bên phải đang mặc đưa cho Q 01 túi nilon màu trắng có lắp cài màu xanh, bên trong có chứa ma túy đá. Q điều khiển xe mô tô về nhà, sau đó đi bộ ra khu vực cây xăng thuộc địa phận xã Phú Thịnh để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn D và Trương Huy Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng, gồm: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chai nhựa dạng chai C2, có nắp màu xanh, trên nắp xanh có cắm ống nhựa gắn ống thủy tinh. Đối với xe mô tô, biển số: 29C1-243.09 qua xác minh làm rõ là tài sản của anh Trương Huy Q1 (tức N1), sinh năm 1976 là bố đẻ Q, khi Q tự ý lấy xe đi mua ma túy cùng D, anh Q1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xử lý đối với xe mô tô nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho D, do D khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSKĐ ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Lê Văn D và Trương Huy Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không

ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đố với các bị cáo Lê Văn D và Trương Huy Q; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trương Huy Q. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Văn D và Trương Huy Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt Lê Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/3/2019. Trương Huy Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019; thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chai nhựa dạng chai C2, có nắp màu xanh, trên nắp xanh có cắm ống nhựa gắn ống thủy tinh.

- Các bị cáo Lê Văn D và Trương Huy Q đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt người làm chứng và không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 30/3/2019; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng là chất ma túy; Kết luận giám định số 257/PC09 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 29/3/2019 Lê Văn D đã cùng Trương Huy Q đến khu vực chợ Phố Hiến, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mua 600.000 đồng ma túy đá. Sau đó D và Q mang về nhà D rồi bỏ một ít ma túy sử dụng. Số ma túy còn lại D cho vào 01 túi nilon, có nắp viền cài màu xanh và đút vào túi quần. Khoảng 10 giờ, ngày 30/3/2019 D đã cho Q gói ma túy trên. Q mang về khu vực cây xăng Phú Thịnh thuộc địa phận thôn Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động thì bị Công an huyện Kim Động bắt quả tang, thu giữ của Trương Huy Q 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4106 gam. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D đã thu giữ 01 túi nilon có bám dính ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,019 gam.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Lê Văn D và Trương Huy Q hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, phòng ngừa và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Xét từng bị cáo:

Bị cáo Lê Văn D là người thực hành tích cực nhất, D là người đã rủ Q và cùng Q đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng; bị cáo có tiền sự, tháng 02 năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản; năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đây là bài học cảnh tỉnh để tu dưỡng bản thân mà lại dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Huy Q là đồng phạm thứ yếu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Trương Huy K được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện đã quản lý vật chứng gồm: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chai nhựa dạng chai C2, có nắp màu xanh, trên nắp xanh có cắm ống nhựa gắn ống thủy tinh. Đây là chất ma túy, là vật dùng vào việc phạm tội bị cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Văn D và Trương Huy Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn D và Trương Huy Q; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Trương Huy Q.

Xử phạt Lê Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 30/3/2019.

Xử phạt Trương Huy Q 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019; thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chai nhựa dạng chai C2, có nắp màu xanh, trên nắp xanh có cắm ống nhựa gắn ống thủy tinh. (Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động lập ngày 05/7/2019).

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn D và Trương Huy Q, mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Hưng